

Số: 51/2023/QĐST - DS TP Thanh Hóa, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Ngô Duy U, sinh năm 1997 “có mặt”

Trú tại: Số nhà B L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1992 “có mặt”

Trú tại: Số nhà B L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa

Địa chỉ: Phố Quang Trung, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L - Chức vụ: Chủ tịch phường

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T1, CBTư pháp phường, “vắng mặt”

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai chi Ngô Duy U và anh Lê Đình T là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Duy U, sinh ngày 16/12/1997 và anh Lê Đình T, sinh ngày 24/10/1992 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 10/3/2015. Do không am hiểu pháp luật nên tại thời điểm anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn thì chị U mới 17 tuổi 03 tháng là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Nhận thấy việc làm trên của anh chị là không đúng quy định, mặt khác anh chị chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án thành phố T, tỉnh Thanh Hóa hủy việc kết hôn trái pháp luật và không công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Đình Quốc K, sinh ngày 22/9/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/6/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu Bảo A cho chị U nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Đ trình bày: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn số 01/2015 thể hiện: ngày 10/3/2015 chị Ngô Duy U và anh Lê Đình T đến UBND phường Đ làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, công chức tiếp nhận là bà Tống Thị H và người ký giấy là bà Hà Thị Mai H1. Nay chị U, anh T có đơn đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 10/3/2015 và không công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, quan điểm của UBND phường là đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp chị U, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 10/3/2015 và không công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Tòa án và đương sự đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 8; Điều 10; Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Đình T và chị Ngô Duy U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ngày 10/3/2015, anh Lê Đình T và chị Ngô Duy U đến UBND phường Đ, thành phố T thực hiện việc đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị U chưa đủ tuổi theo quy định nên anh chị làm đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật nên Tòa án thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Chị Ngô Duy U, sinh ngày 16/12/1997 và anh Lê Đình T, sinh ngày 24/10/1992 có quan hệ yêu đương và tiến tới hôn nhân. Ngày 10/3/2015 anh chị đi làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015.

Tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về điều kiện kết hôn, trong đó độ tuổi kết hôn là “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”. Như vậy, tại thời điểm anh chị đi đăng ký kết hôn thì chị U mới 17 tuổi 03 tháng là chưa đủ tuổi theo quy định, đã vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, việc kết hôn trái pháp luật này là do sai sót của UBND phường Đ nơi anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Quá trình anh chị chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án thành phố T, tỉnh Thanh Hóa hủy việc kết hôn trái pháp luật và không công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị là có cơ sở nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 8, Điều 10 và Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con: Công nhận cháu Lê Đình Quốc K, sinh ngày 22/9/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/6/2019 là con chung của anh chị. Anh chị thống nhất giao cháu Lê Ngọc Bảo A cho chị U nuôi dưỡng, giao cháu Lê Đình Quốc K cho anh T nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về lệ phí: Anh Lê Đình T và chị Ngô Duy U không phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 8, Điều 10 và Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Ngô Duy U và anh Lê Đình T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 10/3/2015 do UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp.

Chị Ngô Duy U và anh Lê Đình T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng

2. Về con: Công nhận cháu Lê Đình Quốc K, sinh ngày 22/9/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/6/2019 là con chung của anh chị. Giao cháu Lê Ngọc Bảo A cho chị U nuôi dưỡng và giao cháu Lê Đình Quốc K cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị U có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Ngô Duy U và anh Lê Đình T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Hương;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thủy

